

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

**Tên mô đun:** THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG

**Mã mô đun:** MĐ 25

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra/thi: 4giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: học kỳ 2 năm thứ hai
- Tính chất: là mô đun chuyên ngành Tài chính ngân hàng

### II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức: Thẩm định tín dụng là môn học bắt buộc thuộc kiến thức ngành của chuyên ngành Ngân hàng đồng thời là môn tự chọn của một số chuyên ngành khác thuộc khối ngành tài chính. Mục tiêu của môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ bản về tổ chức công tác thẩm định của NHTM như: thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính, thẩm định phương án kinh doanh, tài sản bảo đảm ... là cơ sở đưa ra quyết định cấp tín dụng.

- Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng về thuyết trình, phân tích tình huống, khả năng ứng xử và ra quyết định các tình huống trong công việc, khả năng ứng dụng máy tính thuận thực để có thể dễ dàng tiếp cận công việc tác nghiệp tại Ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty tài chính, các định chế tài chính, các doanh nghiệp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Giúp người học tự giải quyết một số vấn đề lý luận, bài tập được giao; có tinh thần trách nhiệm trong việc trao đổi học tập, thảo luận, góp ý xây dựng bài.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, Thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Giới thiệu mô đun Bài 1: Tổng quan về thẩm định tín dụng	1 2	1 2		
2	Bài 2: Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng	6	2	4	
3	Bài 3: Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng	6	2	3	1
4	Bài 4: Thẩm định phương án kinh doanh và dự án đầu tư	13	4	8	1
5	Bài 5: Thẩm định tài sản đảm bảo	6	2	4	

Bài 6: Lập tờ trình thẩm định tín dụng	9	2	7	
Thi kết thúc môn học	2			2
<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>04</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Bài mở đầu:**

Thời gian: 1 giờ

Giới thiệu chung về mô đun, cách đánh giá cuối kỳ

**Bài 1: Tổng quan về thẩm định tín dụng**

Thời gian: 02 giờ

**1. Mục tiêu:** Giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về thẩm định tín dụng và nội dung cần nghiên cứu trong môn học

**2. Nội dung chương:**

1.1 Những vấn đề cơ bản về thẩm định tín dụng

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Nguyên tắc

1.1.3. Điều kiện cấp tín dụng

1.1.4. Quy trình tín dụng

1.2 Tổng quan về thẩm định tín dụng

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Ý nghĩa

1.2.3. Mục đích thẩm định

1.2.4. Tài liệu thẩm định

1.2.5. Quy trình thẩm định

1.2.6. Tài liệu thẩm định

1.2.7. Tổ chức công tác thẩm định tín dụng

3. Thực hành: giải quyết tình huống

**Bài 2: Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng**

Thời gian: 06 giờ

**1. Mục tiêu:** Năng lực pháp lý của khách hàng thể hiện như thế nào, tiêu chuẩn ra sao thông qua thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng

**2. Nội dung chương:**

2.1. Thẩm định năng lực pháp lý khách hàng doanh nghiệp.

2.1.1. Tài liệu thẩm định (Hồ sơ pháp lý của DN)

2.1.2. Yêu cầu thẩm định về năng lực pháp lý

2.1.3. Nội dung thẩm định

2.1.4. Minh họa

2.2 Thẩm định năng lực pháp lý đối với khách hàng

2.2.1. Giới thiệu khách hàng cá nhân - Khái niệm - Đặc điểm

2.2.2. Tài liệu thẩm định

2.2.3. Yêu cầu thẩm định năng lực pháp lý

2.2.4. Nội dung thẩm định

2.2.5. Minh họa

3. Thực hành: Giải quyết tình huống

### **Bài 3: Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng**

Thời gian: 06 giờ

**1. Mục tiêu:** Năng lực tài chính của khách hàng, các chỉ tiêu thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

#### **2. Nội dung chương:**

3.1. Nguyên tắc, yêu cầu thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

3.1.1. Mục đích

3.1.2. Nguyên tắc

3.1.3. Yêu cầu

3.2. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

3.2.1. Đối với tín dụng ngắn hạn

3.2.2 Tài liệu thẩm định (Hồ sơ báo cáo tài chính của DN)

3.2.3 Thẩm định tình hình tài chính của DN

3.2.4 Thẩm định khả năng trả nợ từ phương án kinh doanh

3.2.5 Nội dung thẩm định

3.2.6 Thẩm định tình hình tài chính của khách hàng

3.2.7 Thẩm định khả năng trả nợ từ dự án đầu tư

3.3. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng cá nhân

3.3.1. Đối với tín dụng sản xuất kinh doanh

3.3.1.1 Tài liệu thẩm định

3.3.1.2 Thẩm định năng lực trả nợ

3.3.1.3 Minh họa

3.2. Đối với tín dụng tiêu dùng

3.3. Đối với hình thức tín dụng khác

3. Thực hành: Giải quyết tình huống

4. Kiểm tra

### **Bài 4: Thẩm định phương hướng kinh doanh và dự án đầu tư**

Thời gian: 13 giờ

**1. Mục tiêu:** Cung cấp cho học sinh có được kiến thức về cơ bản phương án kinh doanh của khách hàng, thẩm định các phương án kinh doanh hiệu quả, thẩm định dự án đầu tư

#### **2. Nội dung chương:**

4.1 Thẩm định phương án kinh doanh

4.1.1. Mục đích

4.1.2. Tài liệu thẩm định

4.1.3. Nội dung thẩm định

4.1.4. Minh họa

4.2. Thẩm định dự án đầu tư

4.2.1. Mục đích

4.2.2. Tài liệu thẩm định

4.2.3. Nội dung thẩm định

- 4.2.4. Minh họa
- 3. Thực hành: Giải quyết tình huống
- 4. Kiểm tra

### **Bài 5: Thẩm định tài sản đảm bảo**

Thời gian: 6 giờ

**1. Mục tiêu:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thẩm định tài sản đảm bảo của khách hàng

**2. Nội dung chương:**

- 5.1. Một số quy định về tài sản bảo đảm
  - 5.1.1. Điều kiện về tài sản bảo đảm
  - 5.1.2. Phân loại về tài sản bảo đảm
  - 5.1.3. Nguyên tắc thẩm định tài sản đảm bảo
  - 5.1.4. Quy trình
- 5.2. Thẩm định tài sản đảm bảo
  - 5.2.1. Đất
  - 5.2.2. Tài sản gắn liền với đất
  - 5.2.3. Máy móc thiết bị
  - 5.2.4. Phương tiện vận tải
  - 5.2.5. Hàng tồn kho
  - 5.2.6. Chứng từ có giá
  - 5.2.7. Ngoại tệ, vàng
  - 5.2.8. Tài sản khác
- 3. Thực hành: Giải quyết tình huống

### **Bài 6: Lập tờ trình thẩm định tín dụng**

Thời gian: 9 giờ

**1. Mục tiêu:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản lập tờ trình thẩm định tín dụng

**2. Nội dung chương:**

- 6.1 Nguyên tắc-yêu cầu khi lập tờ trình
  - 6.1.1. Nguyên tắc
  - 6.1.2. Yêu cầu
- 6.2 Lập tờ trình thẩm định đối với khách hàng doanh nghiệp
  - 6.2.1. Đối với tín dụng ngắn hạn.
  - 6.2.2. Đối với tín dụng trung dài hạn
- 6.3. Lập tờ trình thẩm định đối với khách hàng cá nhân
  - 6.3.1. Tín dụng sản xuất kinh doanh
  - 6.3.2. Tín dụng tiêu dùng
  - 6.3.3. Các hình thức tín dụng khác
- 3. Thực hành: Giải quyết tình huống

**Thi kết thúc mô đun:**

Thời gian: 2 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết đáp ứng không quá 40 sinh viên.

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu/ tivi màn hình lớn
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: phấn viết bảng
4. Các điều kiện khác: phòng thoát mát, đủ ánh sáng, quạt gió, vệ sinh sạch sẽ

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Quá trình nghiên cứu mô đun sinh viên nắm được các nội dung về các vấn đề cơ bản về thẩm định tín dụng
- Kỹ năng: SV đọc hiểu và phân tích được các yêu cầu của vấn đề, giải quyết vấn đề trong khoảng thời gian nhất định; giải quyết tốt các bài tập trên lớp.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: SV nghiên cứu các tài liệu và làm các bài tập cá nhân do giáo viên giao, thảo luận nhóm và tích cực tham gia đóng góp ý kiến trên lớp; dự giờ giảng dạy trên lớp (100%).

### 2. Phương pháp:

- Bài thi kết thúc mô đun được đánh giá theo thang điểm 10
- Thời gian làm bài thi: 75 phút
- Hình thức thi: tự luận
- Sinh viên được sử dụng tài liệu
- Bài thi được kết cấu tối thiểu 3 câu. Bao gồm trong các nội dung:
  - + Thẩm định năng pháp lý của khách hàng, năng lực tài chính của khách hàng, khách hàng là doanh nghiệp và khách hàng là cá nhân.
  - + Thẩm định phương án kinh doanh, thẩm định tài sản đảm bảo

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng nghề. Tổng thời gian thực hiện môn học là 45 giờ.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: diễn giải những lý thuyết và bày ví dụ minh họa có liên quan; tương tác với SV và đặt vấn đề để SV suy nghĩ giải quyết; ngoài các bài tập làm trên lớp giáo viên cần giao thêm bài tập về nhà cho SV và có kiểm tra; ngoài ra giáo viên có thể đưa thêm các phần có liên quan để bổ sung kiến thức cho SV trong điều kiện cho phép; giáo viên nên có chính sách khuyến khích các SV tích cực tham gia.

- Đối với người học: cần tham dự đầy đủ các giờ trên lớp; tham gia thảo luận và tích cực làm các bài tập trên lớp và bài tập ở nhà; nghiên cứu các vấn đề có liên quan để cùng với giáo viên và tập thể lớp giải quyết.

3. Những trọng tâm cần chú ý: sau mỗi bài giáo viên cần tóm lại nội dung của chương và giao thêm bài tập về nhà cho SV; khi tiến hành giảng dạy chương mới cần nhắc lại nội dung chương đã học để tạo tính liên tục.

4. Tài liệu tham khảo:

Thẩm định tín dụng - Nguyễn Minh Kiều chủ biên, nhà xuất bản Thống kê năm 2009.

Tài chính doanh nghiệp - Bùi Hữu Phước chủ biên, nhà xuất bản Lao động xã hội 2007.

Giáo trình thiết lập và thẩm định dự án đầu tư - của bộ môn quản trị dự án-tài chính, nhà xuất bản Thống kê năm 2009.

Bài giảng của giáo viên

5. Ghi chú và giải thích: sau thời gian áp dụng 03 năm cần nghiên cứu bổ sung điều chỉnh nội dung chương trình (nếu có) để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**